

KINH PHẬT THUYẾT ĐẠI BÁT NÊ HOÀN

Phẩm thứ 13 NHƯ LAI TÁNH

[883b] Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật rằng:

- Kính bạch Thế Tôn! Như Lai có ngã, còn chúng sinh trong hai mươi lăm hữu thì có hay không?

Phật bảo Ca-diếp:

- Ngã chân thật là thể tính Như Lai, phải biết tất cả chúng sinh đều có, nhưng chúng sinh bị vô lượng phiền não che đậy không hiện. Như một kẻ nghèo, trong nhà có cả kho tàng trân bảo mà chẳng hay biết. Bấy giờ có người khéo biết kho báu chôn giấu chỗ nào, bảo kẻ nghèo rằng: “Ông làm cho tôi, tôi sẽ trả ông tiền tài, bảo vật”. Người nghèo trả lời: “Tôi không thể làm. Bởi vì sao vậy? Bởi vì trước đây trong nhà của tôi có kho trân bảo, không thể bỏ đi”. Người kia lại nói: “Ông là người ngu, không biết chỗ để kho báu ở đâu, chỉ bằng để ta lấy rồi cho ông, dùng hoài không hết”. Kẻ nghèo liền nghe theo lời ông ấy. Sau đó người kia tìm ra kho báu trong nhà kẻ nghèo, giao cho ông ta. Kẻ nghèo vui mừng, rất lấy làm lạ, biết được người kia là chỗ nương nhờ rất là chân thật. Hết thấy chúng sinh cũng y như vậy. Mỗi người đều có thể tính Như Lai, nhưng bị vô lượng phiền não che lấp nên chẳng tự biết. Như Lai phương tiện dẫn dắt, khai hóa khiến cho tự biết trong thân của mình có tính Như Lai, vui mừng tin nhận.

- Lại nữa thiện nam! Thí như người mẹ vừa mới sinh con liền bị mang bệnh. Thầy thuốc phương tiện, hòa trộn thuốc tốt với sữa, mật ong cho đứa trẻ bú. Bảo người mẹ rằng: “Cẩn thận đừng cho con bú sữa mình, để thuốc tiêu hết, rồi hãy cho bú”. Thầy thuốc lại lấy thuốc đấng thoa lên đầu vú người mẹ, đứa trẻ muốn bú, nghe mùi thuốc đấng, liền nhả ra ngay. Khi biết thuốc trong người nó đã hết, sau đó người mẹ rửa vú cho thật sạch rồi cho con bú. Cũng vậy, thiện nam! Như Lai dẫn dắt, giáo hóa chúng sinh, bước đầu chỉ dạy chúng sinh tu hành hết thấy các

pháp đều là vô ngã. Lúc tu vô ngã, diệt trừ ngã kiến¹, diệt sạch ngã kiến liền chứng nê-hoàn. Để trừ cái ngã thế gian cho nên phương tiện mật giáo nói về vô ngã, sau đó mới nói thể tính Như Lai, chính là cái ngã chân thật xa lìa khỏi pháp thế gian.

Ca-diếp bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Lúc người mới sinh trí tuệ còn ít, từ từ lớn lên, trí tuệ cũng sáng, nếu như có ngã thì chắc chắn rằng trước sau vẫn vậy. Nhưng bởi trí tuệ dần dần tăng trưởng, cho nên biết rằng thật là vô ngã. Lại nữa, nếu như có ngã thì không sinh tử, nhưng có sinh tử, nên biết vô ngã. Giả sử hết thấy đều có Phật tính thì không khác nhau, nhưng nay hiện thấy có hàng trưởng giả, phạm chí, sát-lợi, cư sĩ và cả hàng chiên-đà-la, mọi loài chúng sinh có nghiệp khác nhau, thụ thân bất đồng. Giả sử chúng sinh đều có Phật tính thì phải đồng đẳng, nhưng nay bất đồng, cho nên biết rằng chẳng có Phật tính. Lại nữa, nếu như thật có Phật tính thì đã không có sát sinh, trộm cướp tạo nên vô số nghiệp ác, bất thiện. Nếu như chúng sinh có Phật tính thì người điếc phải nghe, người mù phải thấy, người câm phải nói. Nếu như mọi loài đều có Phật tính thì nó ở đâu? Nó hòa hợp thân, xanh, vàng, đỏ, trắng, ở trong muôn màu, là ở một chỗ, hay ở khắp thân?

Phật bảo Ca-diếp:

- Thí như ông vua có sức mạnh lớn và có bảo châu ma-ni trừ được những chất kịch độc đeo ở trên đầu, lúc cùng giao tranh với nước thù địch, bảo châu vua đeo bị vùi lấp mất vào trong thân thể, máu thịt và da che mất bảo châu, tìm kiếm chẳng thấy, liền nghĩ đã mất. Bấy giờ thầy thuốc đến điều trị bệnh, vua hỏi thầy thuốc: “Ta có bảo châu mà để quên mất, tìm kiếm khắp nơi, chẳng biết ở đâu. Phải biết tài bảo là vật vô thường, y như bọt nước, mau sinh mau diệt, hư dối, như huyễn”. Vua cứ nghĩ rằng đã mất bảo châu. Thầy thuốc trả lời: “Bảo châu vẫn còn, chớ nghĩ đã mất. Lúc ngài giao đấu, bảo châu bị lẫn vào trong thân thể, máu thịt và da che đi mất, cho nên chẳng thấy”. Ông vua chẳng tin, bảo với thầy thuốc: “Trong máu thịt này chỗ nào có châu? Nói chuyện xa vời”! Lúc ấy thầy thuốc bèn lấy châu ra. Vua thấy châu rồi mới tin thầy thuốc biết điều kỳ đặc. Hết thấy chúng sinh cũng y như vậy, mỗi mỗi đều có tự tính Như Lai, nhưng vì quen theo bạn xấu mới khởi dâm, nộ, si mê, đọa ba đường ác, dẫn đến trôi lăn trong hai lăm cõi, thụ vô số thân.

¹ Ngã kiến 我見 (S: ātma-dṛṣṭi): chấp trước có thật ngã, chấp năm uẩn có thật ngã và tất cả các pháp đều có thật thể (PQĐTĐ).

Tự tính Như Lai như châu ma-ni lẩn trong phiền não, dâm, nộ, si mê, chẳng biết ở đâu. Với ngã thế gian, tu quán vô ngã, chẳng hiểu Như Lai là bậc lương y, phương tiện mật giáo dạy quán vô ngã, nhưng không biết được tự ngã chân thật, vì vậy Như Lai lại dùng phương tiện khiến diệt vô lượng lửa dữ phiền não, khai thị hiển hiện tự tính Như Lai.

- Lại nữa, thiện nam! Như trong núi Tuyết có loại thuốc ngọt tên là thượng vị. Lúc Chuyển luân thánh vương chưa ra đời, thuốc ấy ảm mất, không thấy hiện hữu. Bao nhiêu người bệnh đều đi tìm thuốc, đào ở trong đất để tìm nhựa thuốc, hoặc được vị ngọt, hoặc được vị đắng, hoặc được vị cay, hoặc được vị chua, hoặc được vị mặn, hoặc được vị nhạt, nhưng những người bệnh được các vị đó chứ không thật sự được thuốc thượng vị, vì phước đức mỏng, đào đất chẳng sâu. Đến lúc Chuyển luân thánh vương có đủ sức mạnh phước đức xuất hiện ở đời liền được thứ thuốc chân thật thượng vị. Cũng vậy, thiện nam! Tự tính Như Lai bị quá nhiều thứ, vô lượng phiền não, ngu si che lấp, cho nên chúng sinh chẳng được thượng vị tự tính Như Lai. Dù bị vô lượng hành nghiệp dẫn dắt thụ thân khắp chốn, thể tính Như Lai vẫn không thể mất. Những thân hình đó đã bị chết đi, gọi là đoản thọ. Còn tính Như Lai gọi là chân thọ², chẳng đoạn, chẳng hoại, cho đến thành Phật. Thể tính Như Lai không hại, không sát, chỉ có tám thân tự tính nương nhờ có hại, có sát, như những người bệnh tạo các nghiệp tà bị báo vô lượng, thọ thân sát-lợi, phạm chí, cho đến sinh tử ở trong hai mươi lăm cõi, vì không thật sự thấy tính Như Lai.

- Lại nữa, thiện nam! Như người đào đất tìm Kim cương báu, cầm cái đục bén, đục đất, đá cứng khiến cho vỡ vụn, chỉ có Kim cương là không bị vỡ. Tự tính Như Lai cũng y như vậy, kiếm bén thiên ma không thể làm hại, chỉ có thân thể tự tính nương nhờ bị thương hại thôi, tự tính Như Lai không hề bị hại. Cho nên phải biết, tự tính Như Lai không hại, không sát. Đây là lời dạy chân thật của Phật, rằng kinh Phương đẳng vừa là cam lộ, vừa là độc dược.

Bồ-tát Ca-diếp bạch với Phật rằng:

- Kính bạch Thế Tôn! Khế kinh Phương đẳng vừa là cam lộ, vừa là độc dược nghĩa là thế nào và dẫn đến đâu?

Phật bảo Ca-diếp:

² 真壽, mới thực sự gọi là thọ.

- Thiện nam, lắng nghe! Hôm nay Ta sẽ giảng cho ông nghe.

Bấy giờ Thế Tôn liền nói kệ rằng:

*Có người uống cam lộ
Được thành tiên trường thọ
Có người uống cam lộ
Tổn thọ mà chết yếu
Người vì độc mà chết
Kẻ nhờ độc mà sống.*

[884b] Cam lộ chính là trí tuệ vô ngại của pháp Đại thừa. Độc dược cũng là trí tuệ vô ngại của pháp Đại thừa. Giống như đề hồ, tô du, đường phèn, người ăn không tiêu, gọi là độc dược, còn người ăn tiêu, gọi là cam lộ. Chúng sinh vô trí chẳng hiểu mật giáo Phương đẳng Đại thừa, thì đối với họ gọi là độc dược; Thanh văn, Duyên giác trụ pháp Đại thừa và chư Bồ-tát, những bậc đại hùng trong chôn loài người thì gọi cam lộ. Thí như sữa trâu dù có khác màu nhưng cùng một vị. Cũng vậy, Ca-diếp! Phải biết pháp tính Như Lai an trú trong thân Bồ-tát chứng pháp vô úy, thì thể tính đó cũng đồng một vị với thể tính Ta.

Bấy giờ Ca-diếp liền nói kệ rằng:

*Con quy y tam bảo
Như Lai tính thậm thâm
Tự thân Như Lai tạng
Phật, Pháp, Tăng là ba
Người quy y như vậy
Là quy y tối thượng.*

[884b] Bấy giờ Thế Tôn lại vì Ca-diếp mà nói kệ rằng:

*Người không biết tam bảo
Làm sao biết quy y?
Nghĩa quy y chưa hiểu*

Làm sao biết Phật tính?
Nếu đã quy y Phật
Là chỗ an ổn nhất
Thì có nhân duyên gì
Lại quy y nơi Pháp?
Người quy y nơi Pháp
Là quy y tự tâm.
Lại có nhân duyên gì
Mà quy y Tăng chúng?
Không tin quy y Phật
Bậc quyết định chân thật,
Tam bảo, tính Như Lai
Do đâu biết được hết?
Vì sao chưa biết nghĩa
Đã sinh tâm suy tính
Phật, Pháp, ù-kheo Tăng
Thêm thang của tam bảo?
Như người chẳng mang thai
Mà nghĩ sẽ sinh con
Người tư duy như vậy
Chỉ tăng thêm phiền não.
Như người tìm tiếng vọng
Chẳng phải cư sĩ thật³
Phải siêng tìm phương tiện

³ Nguyên bản: li chân ưu-bà-tắc 離真優婆塞.

Đại thừa nghĩa quyết định

Ta sẽ tùy nghi giảng

Khiến ông trờ lười nghi.

[884c] Bồ-tát Ca-diếp lại dùng kệ bạch:

Pháp của ưu-bà-tắc

Là quy y nơi Phật

Không nghĩ tương quy y

Nơi hết thấy thiên, thân.

Pháp của ưu-bà-tắc

Là quy y nơi Pháp

Không sát hại sự sống

Để thờ cúng phi pháp.

Pháp của ưu-bà-tắc

Là quy y nơi Tăng

Không nương chùng tà đạo

Để cầu ruộng phước lành.

Cho nên nương tam bảo

Trừ ba pháp thế tục.

Ba pháp quy y này

Chính Như Lai cũng dạy:

“Ta xưa nhờ pháp này

Nay được chỗ an ổn

Các ông cũng sẽ hành

Đến được chỗ Ta đến

Đây là đường bình đẳng

*Các ông thực hành theo
Mau chóng thoát các khổ
Nghiep sinh tử luân hồi”.*
Tự tính của Như Lai
Cũng từ Thế Tôn dạy:
“Ta và mọi chúng sinh
Đồng tính Như Lai này
Đạo chư Phật tùy thuận
Chúng ta ắt nhờ đó
Cho đến chúng thiên ma
Cũng có cam lộ này
Chung quy đồng chư Phật
Ly hữu Mâu-ni tôn⁴”.

[884c] Bây giờ Thế Tôn lại nói bài kệ cho Ca-diếp rằng:

Ông chớ như Thanh văn
Trí tuệ của trẻ con
Nên biết một quy y
Chứ chẳng phải có ba
Đạo bình đẳng như vậy
Phật, Pháp, Tăng một vị
Vì diệt tà kiến, nghi
Nên lập ba pháp này.
Nay ông muốn thị hiện
Người tùy thuận thế gian

⁴ Ly hữu mâu-ni tôn 離有牟尼尊: đấng Mâu-ni tôn quý đã xa lìa tất cả hữu. Bạc Ly hữu.

*Phải theo lời dạy này
Quy y nơi tam bảo.
Nếu người quy y Phật
Chính là quy y Ta
Quy y Đấng Chính Giác
Chánh Giác Ta đã đạt.
Người phân biệt quy y
Thì loạn tính Như Lai.
Từ nơi chỗ Như Lai
Mà sinh tâm bình đẳng
Chấp tay cung kính lễ
Là lễ tất cả Phật.
Ta là chỗ nương tựa
Chân thật cho mọi loài
Vì Ta đã đầy đủ
Thân diệu pháp thanh tịnh.
Nếu lễ tháp xá-lợi
Chính là kính lễ Ta
Ta là tháp chân thật
Tối thượng cho chúng sinh
Cũng là xá-lợi thật
Cho nên phải kính lễ.
Nếu người quy y Pháp
Chính là quy y Ta
Vì Ta đã đầy đủ*

*Thân diệu pháp thanh tịnh
Ta là pháp nương tựa
Chân thật cho mọi loài.
Nếu quy y chúng Tăng
Chính là quy y Ta
Mọi chúng sinh còn lại
Đều thuộc Phật chúng Tăng
Ta là Tăng chính giác
Tối thượng cho mọi loài.
Loài chúng sinh không mắt
Nhờ đây mà có mắt
Cho nên chúng Thanh văn
Và hàng Tăng Duyên giác
Đều thuộc Tăng Như Lai
Quy y chân thật nhất.*

[885a] Phật bảo Ca-diếp:

- Này thiện nam tử! Bậc đại Bồ-tát phải nghĩ như vậy: Giả sử bất thiện, vô tri tích tụ, cũng nên biết rằng ta có Phật tính, giống như tráng sĩ lúc đi chiến đấu phải biết mình là chủ tướng ba quân, là chỗ tất cả binh lính nương nhờ. Thí như con vua lúc làm thái tử phải tự biết mình là hơn tất cả những vương tử khác, sẽ nối ngôi vua, làm chỗ nương tựa chân thật cho tất cả vương tử khác, quyết không sinh tâm nghĩ mình hạ liệt. Này thiện nam tử! Bậc đại Bồ-tát cũng y như vậy, lập chí kim cương, vượt ba pháp kia, như vương tử nọ thành tựu đức tính không còn sợ hãi, đối với ba pháp bỏ mọi suy nghĩ. Như Lai tối thượng, giống như đỉnh tướng là tối thượng nhất, chẳng Phật, chẳng Pháp, chẳng Tì-kheo Tăng. Mọi sai biệt kia như nấc thang vậy, làm chỗ thế gian nương tựa là để cứu độ thế gian, trong pháp chân thật thị hiện vô lượng, như là ba pháp dẫn dụ giáo hóa chúng sinh vô tri, trí tuệ trẻ con, khiến vào Đại thừa, trí tuệ sâu bén.

Bồ-tát Ca-diếp lại nói kệ rằng:

*Biết nghĩa chân thật này
Nhưng vẫn hỏi Như Lai
Muốn Bồ-tát hiển phát
Đồng mãnh lìa nhiễm ô.
Hay thay! Lời Thế Tôn
Việc làm của Bồ-tát
Trí Đại thừa sâu bén
Như luyện tuệ kim cương.
Hay thay! Lời Thế Tôn
An lập chư Bồ-tát
Như Lai khéo hiển thị
Con nay cũng phải vậy
Hết thấy mọi chúng sinh
Sẽ tự mình khuyến phát
Như Lai tạng tự thân
Đều là ba quy y
Hết thấy mọi chúng sinh
Tin, thụ nhận kinh này
Ai đã lìa phiền não
Và ai chưa ly dục
Đều phải nương tự thân
Như Lai tạng vi diệu
Chỉ có một quy y
Chẳng hai, cũng chẳng ba*

*Bởi vì sao như vậy
Thế Tôn phân biệt rộng
Mỗi mỗi tự thân có
Như Lai tạng vi diệu
Viết được nghĩa này
Không cần phải tam quy
Ta vì cả thế gian
Làm chỗ nương chân thật
Pháp và Tăng tì-kheo
Hết thấy đều nhiếp thụ
Thanh văn, Bích-chi-phật
Đều phải nên kính lễ
Để cho hàng Bồ-tát
Hướng thẳng đến Đại thừa
Tánh Như Lai như vậy
Là không thể nghĩ bàn
Đây đủ ba hai tướng
Và tám mươi vẻ đẹp.*

[885b] Phật bảo Ca-diếp:

- Lành thay! Lành thay! Nay thiện nam tử! Chư vị Bồ-tát nên học lợi trí thậm thâm như vậy. Lại nữa thiện nam! Ta sẽ nói thêm về việc thể nhập tạng tính Như Lai.

Khi ấy Thế Tôn liền nói kệ rằng:

*Có ngã trường tồn thì
Trọn không bị khổ hoạn
Giả sử không có ngã*

*Không ai tu phạm hạnh.
Hết thấy pháp vô ngã
Đây là thuyết đoạn diệt.
Ai nói ngã trường tồn
Đó là thuyết chấp thường.
Hết thấy pháp vô thường
Cũng là thuyết đoạn diệt
Hết thấy pháp thường hằng
Đó là thuyết chấp thường.
Hết thấy pháp là khổ
Chính là thuyết đoạn diệt
Hết thấy pháp là lạc
Đó là thuyết chấp thường
Tu tưởng tất cả thường
Thì mau được thuyết đoạn
Tu tất cả vô thường
Thì mau đắc thường tưởng.
Thí như chặt trùng lâu⁵
Được một mong thành hai.
Cũng vậy, tu thường tưởng
Thì mau được đoạn diệt
Nếu tu thuyết đoạn diệt
Cũng mau được thường tưởng
Như thí dụ đã nói*

⁵ Trùng lâu (tức lâu trùng 樓蟲): theo *Nhất thiết âm nghĩa*, thì lâu trùng còn gọi là tâm tang, xích hoạch, tang hạp, bộ khuất, tức con sâu đo. Nhưng thiết nghĩ đây là con đĩa (ND).

Được một lại mong nhiều.
Ngoài ra tu pháp khổ
Là nói điều bất thiện
Tu pháp thường an vui
Chính là nói điều thiện
Tu các pháp vô ngã
Quán vô lượng phiền não
Tu các pháp thường tồn
Phật tính và niết-bàn
Tu các pháp vô thường
Là thân chẳng kiên cố
Tu các pháp thường hằng
Như Lai và Tam bảo
Cùng bình đẳng, giải thoát
Là các pháp chân thật
Những điều Như Lai dạy
Chẳng giống ví dụ kia.
Phải biết trì nhị biên⁶
Ở trung đạo thuyết pháp
Chấp thường và đoạn diệt
Phải xa hai thuyết đó.
Bọn phàm ngu thế gian
Hiểu lầm lời Phật dạy
Ví như người bệnh gầy

⁶ Nhị biên 二邊 (S: dvaya-anta): hai cực đoan, hai pháp đối lập, trái nghịch nhau (BKTT).

Vội uống làm sữa tồ
Có, không thêm bệnh ấy?
Thí như người bệnh nặng
Bốn đại xung đột nhau
Mà không được hòa hợp
Đàm uẩn⁷ tăng không ngừng
Gió thổi càng như đốt
Phong uẩn đã trái nhau
Đàm dãi lại càng tăng
Tứ đại không điều hòa
Nên thân thể phát cuồng
Thầy thuốc khéo trị bệnh
Tùy thuận an bốn đại
Trừ diệt tất cả bệnh
Toàn thân khỏe, an vui
Như bốn rắn độc lớn
Vô lượng phiền não, hoạn
Thầy thuốc khéo trị bệnh
Tính bình đẳng, an ổn
Và tính bình đẳng đó
Gọi là Như Lai tạng
Được nghe Như Lai tính
Xa lìa tất cả giới
Thường trụ, không thay đổi

⁷ Nguyên bản chép chữ 癢, các bản TNM đều chép 陰. Đàm uẩn, có lẽ chỉ yếu tố nước trong cơ thể ẩn át các yếu tố khác.

*Có, không đều chẳng vương
Kẻ ngu chỉ vọng thuyết
Không hiểu pháp bí mật.
Như Lai vì chúng sinh
Phương tiện nói thân khổ
Kẻ ngu không thể biết
Bảo thân Ta đoạn diệt
Người trí mới hiểu rõ
Không thụ hết tất cả
Biết được trong thân Ta
Có hạt giống an lạc.
Nghe Ta vì chúng sinh
Phương tiện nói vô thường
Kẻ ngu bảo Thân ta
Như đồ bằng đất nung
Người trí tuệ biết rõ
Không nhận hết tất cả
Biết được thân Ta có
Là pháp thân vi diệu.
Nghe Ta vì chúng sinh
Phương tiện thuyết vô ngã
Kẻ ngu bảo pháp Phật
Hết thấy đều vô ngã
Người trí mới hiểu rõ
Đó giả danh, phi tận*

*Chẳng mê nơi thanh tịnh
Như Lai chân pháp tính.
Nghe Phật vì chúng sinh
Phương tiện thuyết giáo không
Kẻ ngu không hiểu được
Bảo rằng ngôn ngữ đoạn
Người trí thì hiểu rõ
Không gồm thâu tất cả
Biết pháp thân Như Lai
Trường tồn không thay đổi.
Nghe Ta vì chúng sinh
Phương tiện thuyết giải thoát
Người ngu không hiểu được
Bảo giải thoát là hết
Người trí thì hiểu rõ
Không hẳn đến chỗ đoạn
Như Lai, Nhân Sư Tử⁸
Bậc tự tại độc hành
Ta vì chúng sinh thuyết
Vô minh duyên các hành
Người ngu không hiểu được
Bảo đó là hai pháp
Nhưng người trí hiểu rõ
Minh, vô minh tuy khác*

⁸ Nhân sư tử 人師子 (Pāli: naramiuha): sư tử của loài người.

*Pháp giải thoát chân thật
Thì chẳng có hai tướng.
Duyên các hành sinh thức
Kẻ ngu bảo là hai
Người trí biết hành, duyên
Tuy hai mà chẳng hai.
Thập thiện và thập ác⁹
Kẻ ngu theo hai tướng
Người trí mới hiểu rõ
Tuy hai mà chẳng hai.
Có tội và vô tội
Kẻ ngu bảo là hai
Người trí khéo hiểu rõ
Tự tính vốn chẳng hai.
Tướng thanh tịnh, bất tịnh
Kẻ ngu bảo là hai
Người trí khéo hiểu rõ
Tự tính vốn chẳng hai.
Tạo tác, chẳng tạo tác
Nói tất cả mọi pháp
Kẻ ngu không thể biết
Bảo đó là hai pháp
Người trí khéo hiểu rõ*

⁹ Thập thiện 十善: mười nghiệp thiện: Không tham, sân, si; không sát, đạo, dâm; không nói dối, thêu dệt, ý ngừ, ác khẩu. Thập ác 十惡: mười nghiệp bất thiện, ngược lại với mười nghiệp thiện.

*Tự tính vốn chẳng hai.
Nói tất cả các pháp
Là có khổ và lạc
Kẻ ngu không thể biết
Bảo đó là hai pháp
Người trí khéo biết rõ
Tự tính vốn chẳng hai.
Ta vì chúng sinh thuyết
Tất cả hành vô thường
Kẻ ngu chẳng thể biết
Thuần tu Như Lai tính
Người trí khéo hiểu rõ
Tự tính vốn chẳng hai.
Ta vì chúng sinh thuyết
Tất cả pháp vô ngã
Kẻ ngu không thể biết
Nói Phật thuyết vô ngã
Người trí hiểu tự tính
Ngã, vô ngã chẳng hai.
Vô lượng vô số Phật
Đều thuyết Như Lai tạng
Ta cũng nói tất cả
Kinh tích tụ công đức
Ngã, vô ngã chẳng hai
Các ông khéo thụ trì.*

[886b] - Nay thiện nam tử! Phải luôn ghi nhớ kinh điển tích tụ tất cả công đức. Ta cũng đã thuyết kinh Đại bát-nhã ba-la-mật-đa¹⁰, là kinh bát nhị¹¹. Kinh đó nói rằng ngã và vô ngã vốn là không hai¹². Thí như từ sữa mà có được lạc, từ lạc có tô, từ tô có thực, rồi từ thực tô mới có đề hồ, trước sau là một. Nếu như lạc, tô... từ thứ khác sinh, thì là thứ khác tạo ra thứ này. Nếu sữa là lạc, vậy thì tại sao lúc còn là sữa chẳng thấy tương lạc¹³. Như vậy là do nhân duyên xoay vần đắp đổi cùng sinh, chẳng phải tự sinh, nên nói xoay vần. Nếu từ thứ khác sinh ra thì nó ở chỗ nào đến? Ngay lúc là sữa không thấy lạc, tô, thực tô, đề hồ từ chỗ khác đến. Tất cả mỗi thứ, sữa, lạc, sinh tô... đều có tự tính của chất đề hồ, nhưng bị nhiều thứ tạp nhiễm che đậy cho nên mới có những chất khác nhau. Nếu bò ăn nhiều, sữa sẽ như máu; nếu ăn cỏ ngọt, sữa sẽ ngọt thơm; nếu ăn cỏ đắng, sữa có vị đắng; dưới chân núi Tuyết có đằm cỏ ngọt, nếu bò ăn được loại cỏ ngọt này sẽ cho đề hồ, không có màu khác. Nếu bò ăn nhiều loại cỏ khác nhau thì sữa cũng sẽ có nhiều màu khác. Minh và vô minh¹⁴ là pháp bát nhị, cũng giống như vậy, do những hành nghiệp lỗi lầm cho nên minh thành vô minh. Hết thấy pháp thiện và pháp bất thiện đều chẳng phải hai. Cho nên phải biết, tính của Như Lai giống như đề hồ, tự tính thanh tịnh bị vướng phiền não cho nên có những hình tướng khác nhau. Như người ta nói nước biển vị mặn, không phải tất cả nước biển thuần mặn, mà trong nước biển cũng có đầy đủ tám vị của nước. Như trong núi Tuyết có nhiều cỏ độc, nhưng mà trước đây núi Tuyết cũng có rất nhiều thuốc hay. Thân của tất cả chúng sinh cũng vậy, bản đại hòa hợp thí như rắn độc, nhưng trong thân này trước có Phật tính, như thuốc hay kia, tự tính Như Lai trước sau thường có, chẳng phải là do tạo tác mà có, nhưng vì trong đó vô lượng phiền não đua nhau nổi dậy. Tất cả chúng sinh muốn cầu thành Phật, phải trừ vô lượng phiền não kết hoạn. Thí như mùa xuân nổi mây sấm lớn nhưng mà chưa mưa, cỏ cây, hoa quả đều chưa nảy mầm; khi mùa hạ đến,

¹⁰ Kinh Đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa 大般若波羅蜜多經 (S: Mahā-prajñāpāramitā-sūtra): hay Đại Bát-nhã kinh, 600 quyển, do Ngài Huyền Trang dịch, thuộc quyển 5 đến quyển 7 trong Đại Chánh Tạng (PQĐTĐ).

¹¹ Bát nhị 不二 : chẳng phải một, chẳng phải hai, lìa hai bên, không chấp thường, đoạn... (PQĐTĐ).

¹² Chẳng phải hai, tức bất nhị, xem chú thích trên.

¹³ Tham chiếu Bắc bản *Kinh Đại bát Niết-bàn*, 40 quyển, Đàm Vô Sấm dịch: 如是酪性為從乳生為從自生從他生耶。乃至醍醐亦復如是。若從他生即是他作非是乳生。若非乳生乳無所為。若自生者不應相似相續而生: Như vậy tính lạc từ sữa sinh ra, đâu thể tự sinh hay từ thứ khác mà sinh ra được! Cho đến đề hồ cũng giống như vậy. Nếu như tính lạc từ thứ khác sinh, thì thứ khác tạo không phải sữa sinh, chẳng phải sữa sinh thì sữa không có nhân duyên tạo tác, còn như tự thân lạc sinh ra lạc thì đâu thể giống, đâu thể tương tục chuyển tiếp sinh ra!

¹⁴ Minh 明 (S: vidyā): trí tuệ giác ngộ. Vô minh 無明 (S: avidyā): vô trí, ngu si.

mưa lớn đổ xuống, hết thảy nương nhờ. Tự tính Như Lai cũng y như vậy, vô lượng phiền não kết hoạn che đậy, tuy nghe khế kinh và các tam-muội nhưng vẫn chẳng biết tự tính Như Lai. Do vì không biết cho nên khởi tưởng ngã và vô ngã. Khế kinh Phương đẳng Đại bát-nê-hoàn pháp tạng mật giáo dạy ở thế gian, chúng sinh nghe rồi tự tính Như Lai thấy đều nảy mầm, có thể nuôi lớn, vì vậy gọi là Đại bát-nê-hoàn. Như vậy, thiện nam! Nếu chúng sinh nào học kinh Phương đẳng Bát-nê-hoàn này thì đã đền đáp ân đức Như Lai.

Bồ-tát Ca-diếp bạch với Phật rằng:

- Hay thay, Thế Tôn! Các hàng Thanh văn và Bích-chi-phật rất là khó thấy, khó được bảo vệ tự tính Như Lai.

Phật bảo Ca-diếp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Này thiện nam tử! Ta cũng thường nói rất là khó thấy. Thí như một người bị bệnh màng mắt che khuất con ngươi, chẳng thấy năm sắc, đến chỗ thầy thuốc trị bệnh màng mắt. Thầy thuốc cắt được chút ít màng mây, rồi lấy một vật để ở trước mặt kêu người bệnh nhìn. Người ấy nhìn thấy, nhưng thấy loạn xạ, nói hai hoặc ba. Từ từ nhìn kỹ thấy được lơ mờ. Cũng vậy, thiện nam! Bậc đại Bồ-tát tu pháp mật giáo, thành tựu Thập trụ¹⁵, quán sát thể tính Như Lai chân thật ở nơi tự thân, vậy mà vẫn còn mê hoặc mập mờ trong pháp vô ngã, hướng nữa là hàng Thanh văn, Bích-chi có thể biết được! Này thiện nam tử! Phải nên biết rằng tự tính Như Lai khó thấy như vậy.

- Lại như một người ngược nhìn chim bay, vì xa nên không biết đúng hay sai, phải nhìn thật kỹ mới thấy lơ mờ. Bồ-tát Thập trụ cũng giống như vậy, quán tính Như Lai ở nơi tự thân vẫn còn mê lầm, lâu sau mới thấy chỉ được lơ mờ, hướng là Thanh văn và Bích-chi-phật!

- Lại như một người do đàm uẩn tăng¹⁶, làm lẫn phương hướng, muốn đến chỗ nào, trong tâm liên tục chuyên niệm, ghi nhớ, vậy mà vẫn còn bị quên mất đường. Bồ-tát Thập trụ cũng giống như vậy, quán tính Như Lai ở nơi tự thân, phương tiện chuyên tâm vẫn còn mê lầm, hướng là Thanh văn và Bích-chi-phật.

¹⁵ Thập trụ 十住: quá trình tu tập của Bồ-tát phân ra thành 52 giai vị, trong đó, từ giai vị thứ 11 đến giai vị thứ 20 thuộc 'trụ vị', gọi là Bồ-tát thập trụ (PQĐTĐ).

¹⁶ Xem chú thích trước. Đây không biết bệnh gì?

- Lại như một người đi xa qua vùng đồng không nhà trống, con khát bức loạn, từ xa trông thấy một bầy ngựa hoang, hoặc tưởng làm nước, hoặc bảo rừng cây, hoặc nói thôn làng. Bồ-tát Thập trụ cũng giống như vậy, quán tính Như Lai ở nơi tự thân cũng sinh mê lầm.

- Lại nữa, thí như một người lên cao nhìn xuống đàng xa thấy ngôi tháp Phật, hoặc tưởng là nước, hoặc bảo hư không, hoặc nói nhà cửa, hoặc bảo ngựa hoang, núi đá, cỏ cây... khi có phương tiện quán sát kỹ càng mới biết là tháp. Bồ-tát Thập trụ cũng giống như vậy, quán tính Như Lai ở nơi tự thân vẫn còn mê lầm, phương tiện quán sâu mới biết chân thật.

- Lại nữa, như người đi thuyền trên biển, từ xa trông thấy thành ấp nhưng lầm tưởng là hư không, hoặc bảo loài vật. Bồ-tát Thập trụ cũng giống như vậy, quán tính Như Lai ở nơi tự thân cũng còn mê lầm.

- Lại như vương tử suốt đêm coi hát, đến mặt trời mọc nhìn thấy người thân tưởng lầm người lạ. Bồ-tát Thập trụ cũng giống như vậy, quán tính Như Lai ở nơi tự thân cũng còn mê lầm.

- Lại nữa, thí như đại thần đến chỗ của vua hỏi bàn việc nước, đến khuya về nhà, trong luồng ánh chớp thấy con trâu trắng, nghĩ tưởng sai lầm cho là nhà cửa, hoặc tưởng gò mả. Bồ-tát Thập trụ cũng giống như vậy, quán tính Như Lai ở nơi tự thân, cũng còn mê lầm.

- Lại nữa, thí như ti-kheo tự lọc nước sạch, sau đó nhìn kỹ thấy chút mảy lông, tưởng là vi trùng, hoặc là bụi bặm. Bồ-tát Thập trụ cũng giống như vậy, quán tính Như Lai ở nơi tự thân cũng còn mê lầm.

- Lại như có người nhìn đỉnh núi cao, thấy có người đi, tưởng là cầm thú. Bồ-tát Thập trụ cũng giống như vậy, quán tính Như Lai ở nơi tự thân cũng còn mê lầm. Như người bệnh mắt, ban đêm xem tranh, hoặc bảo hình người, hoặc nói tượng thân, hoặc nói tượng Phật, hoặc bảo hình tượng Thích, Phạm, Bồ-tát. Bồ-tát Thập trụ cũng giống như vậy, quán tính Như Lai ở nơi tự thân cũng sinh mê lầm.

- Cũng vậy, thiện nam! Tự tính Như Lai rất khó thấy được, là cảnh giới Phật, không phải cảnh giới của hàng Thanh văn và Bích-chi-phật có thể thấy biết. Như vậy, thiện nam! Giáo pháp Như Lai người trí biết được phải nên tin nhận.

Bồ-tát Ca-diếp bạch đức Phật rằng:

- Như Thế Tôn dạy, tự tính Như Lai rất là vi diệu, những người mắt thịt làm sao thấy được?

Phật bảo Ca-diếp:

- Như cõi Phi tướng, Phi phi tướng thiên, cảnh giới của Phật, hết thấy Thanh văn và Bích-chi-phật làm sao thấy được? Nhưng họ tùy thuận khế kinh Như Lai, tín tâm phương tiện, rồi sau bình đẳng quán sát nghĩa lý. Như vậy, thiện nam! Hết thấy Thanh văn và Bích-chi-phật, phải nương kinh điển Phương đẳng nê-hoàn mà sinh tín tâm, biết được tự thân có tính Như Lai. Cho nên phải biết, tự tính Như Lai là cảnh giới Phật, chẳng phải cảnh giới của hàng Thanh văn và Bích-chi-phật.

Ca-diếp bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Chúng sinh thế gian đều nói có ngã, so với tự tính, nghĩa nó thế nào?

Phật bảo Ca-diếp:

- Thí như thuở xưa, có hai người bạn, một người vương tử, người kia bần cùng, kết giao qua lại. Vương tử có nuôi huấn luyện con hủ¹⁷, anh bạn nhà nghèo đã từng thấy qua. Sau đó hai người cùng đi nước khác, gặp lúc trời tối cùng thuê phòng nghỉ. Anh bạn nhà nghèo trong mộng nói mớ: “Hủ đến, hủ đến”! Tiếng la vang ra thấu cả bên ngoài. Lúc ấy có người nghe được tiếng ấy, liền đến chỗ vua, kể lại đầy đủ những gì nghe được. Vua liền bắt anh bạn nghèo thăm vấn: “Hủ ở chỗ nào”? Bấy giờ anh bạn nhà nghèo trả lời: “Tôi không có hủ. Người bạn tôi có, tôi từng thấy qua”. Vua liền hỏi kỹ: “Hình dáng thế nào”? Anh lại trả lời: “Sừng của con hủ giống sừng con dê”. Nghe lời đó xong, vua bảo người nghèo: “Người hãy trở về chỗ có con hủ, nếu tìm không có, là lời nói dối”. Thế rồi lời nói hủ giống con dê truyền trong thiên hạ. Sau đó không lâu, vua ấy mạng chung, thái tử nối ngôi, cũng dò tìm hủ, nhưng mà chẳng thấy. Lần lượt đời sau con của thái tử lên nối ngôi vua cũng y như vậy, tìm hủ chẳng được. Xoay vần tương truyền lâu dần về sau từ chuyện con hủ nhớ thành con dê. Bậc đại Bồ-tát cũng y như vậy, lúc mới ra đời, vì chúng sinh thuyết tự ngã chân thật. Trong đó có người vô tri nghe được tất cả chúng sinh đều có Phật tính, không biết là thật bèn nói vọng tưởng. Tự ngã giống như tim đèn ở giữa vô số chúng sinh, ngã, nhân, thọ mạng,

¹⁷ Hủ 兪: tức là con tê giác, sừng nó tiện dùng làm chén uống rượu, nên gọi là hủ quang 兪光 (Thiếu Chử).

như lời của người nằm mộng kia nói xoay vần truyền nhau thành ra tà kiến, chấp có ngô, ngã, tìm tính ngô, ngã, chẳng được thật ngã, tạo thuyết vô ngã. Nhưng mọi chúng sinh ở giữa thế gian thường khởi vọng tưởng chấp có ngô, ngã và tưởng vô ngã. Cũng vậy, thiện nam! Ta nói tự tính Như Lai chân thật tuyệt đối bậc nhất. Nếu ở thế gian ai nói lời rằng: Ta tùy thuận pháp. Phải biết người này đã lìa thế tục, họ đều là bậc Bồ-tát hóa hiện đồng như người đời.

TVHS